

IV. LỊCH KIỂM TRA CỤ THỂ

Khối	Ngày	Buổi	Môn	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
Khối 12	Thứ tư 26/4/2023	Sáng	Vật lý	7 giờ 30 phút	50 phút
			Hóa học	8 giờ 30 phút	50 phút
			Sinh học	9 giờ 30 phút	50 phút
	Thứ năm 27/4/2023	Sáng	Ngữ văn	7 giờ 30 phút	120 phút
		Chiều	Tiếng Anh	14 giờ 00 phút	60 phút
	Thứ sáu 28/4/2023	Sáng	Toán	7 giờ 30 phút	90 phút
		Chiều	Lịch sử	13 giờ 30 phút	50 phút
			Địa lý	14 giờ 30 phút	50 phút
			GDCD	15 giờ 30 phút	50 phút

Khối	Ngày	Buổi	Môn	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
Khối 11	Thứ Tư 03/5/2023	Sáng	Ngữ văn	7 giờ 30 phút	90 phút
			Lịch sử	9 giờ 30 phút	45 phút
	Thứ năm 04/5/2023	Sáng	Toán	7 giờ 30 phút	90 phút
			Địa lý	9 giờ 30 phút	45 phút
	Thứ sáu 05/5/2023	Sáng	Hóa học	7 giờ 30 phút	45 phút
			Vật lý	8 giờ 30 phút	45 phút
			Sinh học	9 giờ 30 phút	45 phút
	Thứ bảy 06/5/2023	Sáng	Tiếng anh	7 giờ 30 phút	50 phút
				8 giờ 30 phút Thi nói	

Khối	Ngày	Buổi	Môn	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
Khối 10	Thứ Tư 03/5/2023	Chiều	Ngữ Văn	14 giờ 00 phút	90 phút
			Lịch sử	15 giờ 45 phút	45 phút
	Thứ Năm 04/5/2023	Chiều	Tiếng anh	13 giờ 30 phút	50 phút
				14 giờ 30 phút Thi nói	
	Thứ Sáu 05/5/2023	Chiều	Vật lý	14 giờ 00 phút	45 phút
			Hóa học	15 giờ 00 phút	45 phút
			Sinh học	16 giờ 00 phút	45 phút
	Thứ Bảy 06/5/2023	Chiều	Toán	14 giờ 00 phút	90 phút